UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BẢN THUYẾT MINH
Lý do lựa chọn giải pháp và định mức hỗ trợ trong đề nghị xây dựng Nghị quyết về chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước

TT	NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHÍNH SÁCH	LUẬN GIẢI
1	**Về tiêu đề Nghị quyết**	
	Tên Nghị quyết là: ***"Quy định về chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước"***.	Thương hiệu là khái niệm trừu tượng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, ám chỉ tên gọi, thuật ngữ, thiết kế, hình tượng hoặc các dấu hiệu khác giúp phân biệt các chủ thể (tổ chức, cá nhân) hoặc sản phẩm, dịch vụ của chủ thể này so với chủ thể khác trong tâm trí của người tiêu dùng. Doanh nghiệp hiện nay rất quan tâm đến việc tạo dựng và phát triển thương hiệu cho riêng mình bằng nhiều phương pháp khác nhau. Trong đó, để phát triển thương hiệu một cách bền vững, doanh nghiệp không chỉ chú trọng đến phát triển các tài sản hữu hình (nhà xưởng, máy móc, đất đai…) mà phải dựa vào thứ tài sản vô hình, đó là tài sản trí tuệ. Nó bao gồm tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giống cây trồng, quyền tác giả và quyền liên quan. Quyền sở hữu trí tuệ được pháp luật bảo hộ thông qua đăng ký và khẳng định là quyền tài sản của tổ chức, cá nhân dựa trên kết quả của lao động, sản xuất, kinh doanh; kết quả của hoạt động sáng tạo theo quy định tại khoản 4 Điều 8 và Điều 115 Bộ Luật dân sự năm 2015 và các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Như vậy, để tạo dựng và phát triển được thương hiệu, các doanh nghiệp phải đầu tư trí tuệ sáng tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có

TT	NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHÍNH SÁCH	LUẬN GIẢI
		chất lượng, tạo nên sự khác biệt, sau đó đăng ký bảo hộ độc quyền và thực hiện các chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh, tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường kết hợp với việc quản lý và khai thác tốt các tài sản trí tuệ đã được bảo hộ. Trong quá trình đó, Nhà nước luôn luôn khuyến khích và có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho hoạt động phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các tổ chức, cá nhân. Khoản 2, 3 Điều 8 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi năm 2009, đã quy định chính sách của Nhà nước về sở hữu trí tuệ như sau: "Khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng tạo, khai thác tài sản trí tuệ nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân"; "Hỗ trợ tài chính cho việc nhận chuyển giao, khai thác quyền sở hữu trí tuệ phục vụ lợi ích công cộng". Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 phê duyệt Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030. Đây là chính sách lớn của Chính phủ nhằm hỗ trợ cho hoạt động này. Để triển khai có hiệu quả các chính sách nêu trên, địa phương cần phải xây dựng được chính sách đặc thù và cụ thể hoá để thuận lợi trong quá trình thực hiện. Vì vậy, việc tham mưu ban hành Nghị quyết với tên gọi này là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật và có tính thực tiễn cao.
2	**Xác định đối tượng ưu tiên hỗ trợ**	
	a) Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Phước có các hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ có khả năng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó ưu tiên xem xét hỗ trợ cho các đối tượng sau: - Chủ đầu tư, tác giả của các kết quả nghiên cứu khoa học, sản phẩm ứng dụng công nghệ cao có khả năng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đã được cấp	- Các đối tượng này là chủ thể chính trong hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ có hàm lượng trí tuệ cao, cần phải ưu tiên hỗ trợ để thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu. - Việc xác định được đối tượng ưu tiên đảm bảo cho việc cân

TT	NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHÍNH SÁCH	LUẬN GIẢI
	có thẩm quyền đánh giá,nghiệm thu. - Các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh sản xuất các sản phẩm, dịch vụ có thế mạnh, đặc thù của địa phương đã được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể. - Các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận OCOP (Chương trình mỗi xã một sản phẩm) hoặc giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu từ cấp tỉnh trở lên. - Các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh đã cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh trở lên. - Nông dân lai tạo ra giống cây trồng mới có khả năng mang lại năng suất, chất lượng cao. - Chủ đầu tư, tác giả của sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, giống cây trồng mới và các sản phẩm, dịch vụ khác đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ có tính ứng dụng cao, khả năng áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội, cộng đồng. - Chủ đầu tư, tác giả của sáng kiến đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc. - Tác giả của các sản phẩm, giải pháp đoạt giải tại các cuộc thi từ cấp tỉnh trở lên. b) Quy định này không áp dụng đối với các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.	đối nguồn lực và khả năng kinh phí của ngân sách.
3	**Nguyên tắc hỗ trợ**	

TT	NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHÍNH SÁCH	LUẬN GIẢI
	- Các tổ chức, cá nhân chủ động bố trí kinh phí để xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ, thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ của mình theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế. Ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí trong việc tạo lập, quản lý, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các hoạt động theo nội dung hỗ trợ được quy định chi tiết tại Nghị quyết này. - Mỗi tổ chức, cá nhân chỉ được hỗ trợ một lần và chọn một hình thức nhận hỗ trợ. - Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước được lập kế hoạch chi tiết theo từng loại nguồn vốn, được phân bổ và sử dụng theo tiến độ và cơ cấu nguồn vốn của nhiệm vụ đã được phê duyệt. - Ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho các nhiệm vụ, hoạt động theo Quy định này đảm bảo có hiệu quả, không trùng lặp với các chương trình, dự án, nhiệm vụ khác; đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ tại Quy định này là các mức tối đa, phần còn lại (nếu có) do tổ chức, cá nhân tham gia đối ứng..	Phù hợp với Điều 2 Thông tư số 14/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020.
4	**Hỗ trợ xây dựng thương hiệu thông qua thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước**	
	1. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ ở trong và ngoài nước đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của địa phương và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP: a) Mức hỗ trợ 100% kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ dưới hình thức tuyển chọn thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và quy định của UBND tỉnh về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở.	- Thực hiện chính sách nêu tại khoản 2 phần II Điều 1 Chương trình phát triển trí tuệ đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020. - Việc đăng ký bảo hộ ở trong và ngoài nước đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể có nội dung phức tạp, cần thực hiện với các chuyên gia có chuyên môn sâu về lĩnh vực liên quan nên cần phải thực hiện thông qua hình thức nhiệm vụ KH&CN, được hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN. Nội dung hỗ trợ này phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 14/2019/TT-BTC.

TT	NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHÍNH SÁCH	LUẬN GIẢI
	b) Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính, Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan. 2. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ trong nước đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, bản quyền tác giả, giống cây trồng mới. Nội dung hỗ trợ gồm hoàn thiện bản thiết kế mẫu hoặc bản vẽ kỹ thuật, tra cứu khả năng bảo hộ, thuê đại diện về sở hữu trí tuệ tại Việt Nam, lập và nộp hồ sơ bảo hộ, theo dõi đơn đăng ký bảo hộ. Định mức hỗ trợ được quy định như sau: a) Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế: Tối đa không quá 30 triệu đồng/đơn. b) Đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp: Tối đa không quá 15 triệu đồng/đơn; c) Đối với giống cây trồng mới: Tối đa không quá 30 triệu đồng/đơn. d) Đối với đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu: Tối đa không quá 10 triệu đồng/đơn. đ) Đối với đơn đăng ký bảo hộ bản quyền tác giả: Tối đa không quá 5 triệu đồng/đơn. 3. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ ở nước ngoài đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, giống cây trồng mới trước đó đã nộp đơn đăng ký bảo hộ ở trong nước. a) Nội dung hỗ trợ gồm hoàn thiện bản thiết kế mẫu hoặc bản vẽ kỹ thuật, tra cứu khả năng bảo hộ, giao dịch và dịch sang ngôn ngữ bản địa, thuê đại diện về sở hữu trí tuệ tại Việt Nam và quốc gia đăng ký, lập hồ sơ bảo hộ, theo dõi đơn đăng ký bảo hộ tại quốc gia đăng ký, báo cáo giải trình các vấn đề có liên quan theo yêu cầu của cơ quan sở hữu trí tuệ tại quốc gia đăng ký. b) Mức hỗ trợ tối đa không quá 60 triệu đồng/đơn; phần kinh phí còn lại (nếu có) do tổ chức, cá nhân tham gia đối ứng.	- Mức hỗ trợ đối với các đối tượng là sáng chế, kiểu dáng và giống cây trồng mới theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 14/2019/TT-BTC. - Mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu bao gồm thiết kế nhãn hiệu, thuê đại diện về sở hữu trí tuệ tại Việt Nam, tư vấn tra cứu chuyên sâu, lập và nộp hồ sơ. Là hỗ trợ từ Nhà nước nên không phân biệt nhóm sản phẩm/dịch vụ của đơn đăng ký được hỗ trợ. Đề xuất sử dụng định mức tương ứng với định mức đã được ban hành của các tỉnh như: Sóc Trăng *(Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng, không quá 20 triệu/nhãn)*; Thừa Thiên Huế *(điểm a khoản 3 Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh, định mức 10 triệu/nhãn)*; Ninh Bình *(Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017, định mức 10 triệu đồng/nhãn)*; Tiền Giang *(Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh Tiền Giang, không quá 13 triệu/nhãn)*. - Mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ bản quyền tác giả cũng đã được Sở KH&CN đề xuất với Cục Sở hữu trí tuệ để tham mưu cho Bộ KH&CN phối hợp với Bộ Tài chính quy định cụ thể. - Mức hỗ trợ đăng ký ở nước ngoài áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 14/2019/TT-BTC.

TT	NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHÍNH SÁCH	LUẬN GIẢI
5	**Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ**	
	1. Nội dung các nhiệm vụ được hỗ trợ: a) Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ. b) Khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị. c) Giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm khai thác, phát triển giá trị các sản phẩm, dịch vụ đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. d) Áp dụng vào thực tiễn đối với các sản phẩm, dịch vụ đã được cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ có tính ứng dụng cao, khả năng áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội, cộng đồng. đ) Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và giống cây trồng; chủ thể quản lý và chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan. e) Nâng cao năng lực của tổ chức trung gian tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể. g) Thành lập các doanh nghiệp khoa học và công nghệ từ các kết quả nghiên cứu ra các sản phẩm, dịch vụ đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học công nghệ. 2. Các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều này được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và quy định của UBND tỉnh về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở.	- Việc xác định các nội dung hỗ trợ áp dụng theo khoản 3 phần II Điều 1 của Chương trình phát triển trí tuệ đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020. - Việc quy định các nhiệm vụ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và quy định của UBND tỉnh về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sẽ đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành. - Riêng đối với việc hỗ trợ các thủ tục thành lập doanh nghiệp KH&CN: Nhằm triển khai thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

TT	NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHÍNH SÁCH	LUẬN GIẢI
	3. Dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN và các quy định hiện hành có liên quan. 4. Miễn phí thực hiện các thủ tục thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều này. Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các thủ tục thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.	
6	**Nội dung và mức chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**	
	1. Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ. a) Nhiệm vụ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và quy định của UBND tỉnh về quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở. b) Dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN và các quy định hiện hành có liên quan. 2. Hỗ trợ kinh phí tổ chức trưng bày, giới thiệu, triển lãm sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cùng với các sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng, điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.	- Hướng dẫn thực hiện điểm a khoản 4 phần II Điều 1 Quyết định số 2205/QĐ-TTg; - Mức hỗ trợ kinh phí triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ phù hợp với định mức quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 14/2019/TT-BTC.. - Mức hỗ trợ kinh phí tổ chức trưng bày, giới thiệu, triển lãm sản phẩm phù hợp với định mức quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 14/2019/TT-BTC.
7	**Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ hình thành, tạo dựng văn hóa sở hữu trí**	

TT	NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHÍNH SÁCH	LUẬN GIẢI
	tuệ và phát triển thương hiệu	
	1. Nội dung các nhiệm vụ được hỗ trợ: a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, xây dựng và phát triển thương hiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và xây dựng ý thức, trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ. b) Đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, quản trị tài sản trí tuệ, xây dựng, quảng bá, phát triển thương hiệu sản phẩm và thương hiệu của doanh nghiệp. c) Biên soạn, phát hành tài liệu về sở hữu trí tuệ. d) Xây dựng và vận hành phần mềm, chương trình ứng dụng trên thiết bị điện tử, thiết bị di động để cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn về sở hữu trí tuệ. đ) Vinh danh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ. 2. Kinh phí hỗ trợ thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.	- Việc xác định các nội dung hỗ trợ áp dụng theo khoản 6 phần II Điều 1 của Chương trình phát triển trí tuệ đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020.
8	**Điều kiện và thủ tục đề nghị hỗ trợ**	
	1. Đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu hỗ trợ thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu thì phải làm phiếu đề xuất và nộp hồ sơ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và quy định của UBND tỉnh về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiến hành tuyển chọn và hỗ trợ thực hiện theo quy định. 2. Đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu hỗ trợ trực tiếp để đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, giống cây trồng mới, bản quyền tác giả phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Đối tượng có nhu cầu đăng ký bảo hộ phải được thể hiện dưới dạng sản	- Đảm bảo phù hợp với quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và quy định của UBND tỉnh về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở. - Việc xác định các điều kiện cụ thể sẽ giúp cho các cơ quan chức năng thuận tiện trong quá trình xem xét giải quyết hỗ trợ, đảm bảo cho việc cân đối nguồn lực và khả năng kinh phí của ngân sách. - Việc giao cho Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các thành phần hồ sơ để tăng tính chủ động, kịp thời cập nhật các quy định

TT	NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHÍNH SÁCH	LUẬN GIẢI
	phẩm, quy trình cụ thể. b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử trên địa bàn tỉnh, có thể áp dụng hoặc phổ biến rộng rãi để mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội, cộng đồng. c) Không trùng hoặc tương tự với đối tượng của các tổ chức, cá nhân khác đã đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trước đó. d) Không trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội. đ) Trường hợp đã được cấp văn bằng bảo hộ thì ngày cấp văn bằng phải sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực. 3. Điều kiện hỗ trợ trực tiếp để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu ở trong nước: a) Có sản phẩm, dịch vụ cụ thể đã hoặc dự kiến mang nhãn hiệu. b) Không trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu của các tổ chức, cá nhân khác đã đăng ký bảo hộ trước đó. c) Hình thức thể hiện của nhãn hiệu không trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội. d) Trường hợp đã được cấp văn bằng bảo hộ thì ngày cấp văn bằng phải sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực. 4. Điều kiện hỗ trợ trực tiếp để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu ở nước ngoài: a) Nhãn hiệu đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ ở trong nước. b) Tổ chức, cá nhân đã được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể hoặc đã được chứng nhận OCOP hoặc chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu từ cấp tỉnh trở lên tương ứng với sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu. c) Có hợp đồng còn hiệu lực hoặc tài liệu hợp lệ chứng minh sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu được xuất khẩu ở quốc gia có nhu cầu đăng ký bảo hộ. 5. Điều kiện hỗ trợ trực tiếp để đăng ký bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, giống cây trồng mới ở nước ngoài: a) Đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp văn bằng bảo hộ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.	hiện hành.

TT	NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHÍNH SÁCH	LUẬN GIẢI
	b) Sản phẩm đã được áp dụng rộng rãi trên địa bàn tỉnh và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội, cộng đồng. c) Có hợp đồng còn hiệu lực hoặc tài liệu chứng minh sản phẩm được xuất khẩu ở quốc gia có nhu cầu đăng ký bảo hộ. 6. Đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu hỗ trợ trực tiếp để đăng ký bảo hộ bản quyền tác giả ở trong nước phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Đối tượng có nhu cầu đăng ký bảo hộ phải được thể hiện dưới dạng sản phẩm cụ thể. b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử trên địa bàn tỉnh và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội, cộng đồng. c) Qua tra cứu sơ bộ hoặc chuyên sâu, đối tượng không trùng hoặc tương tự với đối tượng của các tổ chức, cá nhân khác đã đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trước đó. d) Không trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội. đ) Trường hợp đã được cấp văn bằng bảo hộ thì ngày cấp văn bằng phải sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực. 7. Điều kiện hỗ trợ tham gia trưng bày, triển lãm sản phẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết này: a) Đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp văn bằng bảo hộ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. b) Sản phẩm đã được thương mại hoá, ứng dụng vào thực tiễn. 8. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu được hỗ trợ phải có đơn đề nghị kèm theo các tài liệu chứng minh việc đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Điều này. Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối tiếp nhận và xem xét giải quyết nhu cầu của các tổ chức, cá nhân có liên quan và có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết các thành phần hồ sơ và thủ tục hỗ trợ theo quy định.	
9	**Nguồn kinh phí thực hiện**	

TT	NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHÍNH SÁCH	LUẬN GIẢI
	1. Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được phân bổ hàng năm và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. 2. Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban Nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng Nhân dân tỉnh xem xét, bố trí vốn trong dự toán ngân sách Nhà nước của tỉnh để thực hiện.	- Phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 5 và điểm c khoản 1 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước. - Phù hợp với mục đích chi ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ quy định tại khoản 8 Điều 50 Luật Khoa học và Công nghệ: "…hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ…". - Phù hợp với quy định tại điểm k khoản 2 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ.